BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700688013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2007, thay đổi lần thứ 03 ngày 20 tháng 12 năm 2013)

CAILANPORT INVEST

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (84-203) 3512868 Fax: (84-203) 3512899

Email: info@cailanportinvest.com.vn

Website: http://cailanportinvest.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Phạm Văn Toàn Chức vụ: Tổng giám đốc

Điện thoại: (84-203) 3512868 Fax: (84-203) 3512899

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700688013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2007, thay đổi lần thứ 03 ngày 20 tháng 12 năm 2013)

CAILANPORT INVEST

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: **CPI**

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 36.505.000 cổ phiếu

Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 365.050.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà HL, 82 phố Duy Tân, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37557446 Fax: (84-24) 37557448

Email: contact@uhyaca.vn Website: www.uhyaca.vn

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....3

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 3

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty 6

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông: 9

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:..... 10

5. Hoạt động kinh doanh 11

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm 2015 và năm 2016. .. 12

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành..... 13

8. Chính sách đối với người lao động 15

9. Chính sách cổ tức 17

10. Tình hình tài chính 17

11. Tài sản..... 21

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo..... 21

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng..... 22

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 22

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: 24

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 24

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị..... 24

2.Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát..... 30

3. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc: 33

4. Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng: 34

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty..... 35

III. PHỤ LỤC.....35

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về công ty đăng ký giao dịch

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN
- Tên tiếng Anh: CAI LAN PORT INVESTMENT JOINT-STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: CAILANPORTINVEST
- Trụ sở chính: Số 01, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp.Hạ Long, Quảng Ninh
- Điện thoại: (84-033) 3512868 Fax: (84-033) 3512899
- Email: info@cailanportinvest.com.vn
- Website: http://cailanportinvest.com.vn
- Logo:

CAILANPORT INVEST

- Vốn điều lệ đăng ký: 405.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 365.050.000.000 đồng
- Người đại diện pháp luật: Ông Phạm Văn Toàn Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 22/05/2009
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700688013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2007, thay đổi lần thứ 03 ngày 20 tháng 12 năm 2013.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
+ Bán buôn tổng hợp.
+ Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
+ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
+ Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.
+ Bốc xếp hàng hóa.
+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: CPI
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 36.505.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán. Đến thời điểm 05/01/2017, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang phát hành của Công ty.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân chính thức được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700688013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/11/2007 với mức vốn điều lệ đăng ký là 300 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân được thành lập năm 2007 bởi 3 cổ đông sáng lập gồm Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines), Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh (Quangninhport), Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (Geleximco) với mục tiêu chính là tạo ra chuỗi khép kín cung cấp dịch vụ cảng và logistic tại cảng Cái Lân - Quảng Ninh.

Tháng 6/2008, Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân (CPI) cùng đối tác là Công ty SSA Holdings International - Vietnam, Inc (SSAHVN) thành lập Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ quốc tế Cái Lân (CITC) triển khai dự án đầu tư, xây dựng và khai thác các bến 2, 3 và 4 cảng Cái Lân nằm trong quy hoạch tổng thể 7 bến Cảng Cái Lân đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt. Công ty TNHH Cảng Container quốc tế Cái Lân có số vốn điều lệ là 925.085.320.000 VND, trong đó CPI nắm 51% vốn điều lệ tương đương với 471.793.513.200 VND (góp bằng tiền mặt 325.793.510.200 VND và quyền sử dụng đất 146.000.000.000 VND) và SSAHVN góp 49% vốn điều lệ tương đương với 453.291.806.800 VND bằng tiền mặt.

Tháng 5/2009 Công ty đã thực hiện việc đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Tháng 05/2012 Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân nộp hồ sơ gửi Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên thành 405 tỷ đồng bằng phương án

chào bán cổ phần riêng lẻ. Phương án đã được UBCKNN chấp thuận ngày 11/05/2012 tại công văn số 1458/UBCK-QLPH.

Ngày 27/07/2012 Chính thức công bố mở cảng theo công văn số 2017/CHHVN-CTHH của Cục hàng hải Việt Nam.

Ngày 31/08/2012 Cảng chính thức tiếp nhận chuyến tầu đầu tiên cập cầu cảng.

Ngày 08/10/2012 Công ty kết thúc đợt chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn góp đầu tư của chủ sở hữu từ 300.000.000.000 tỷ đồng lên thành 365.050.000.000 đồng.

Ngày 4/11/2014 thực hiện điều chỉnh mô hình tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư cảng Cái Lân với việc sáp nhập phòng Kế hoạch Đầu tư, phòng Kinh doanh Thương vụ thành lập phòng Đầu tư Kinh doanh và tách đội vận tải khỏi phòng Kinh doanh Thương vụ, thành lập Đội vận tải; Thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tập chung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VDS) với mã chứng khoán "CPI".

Hiện tại, Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700688013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2007, thay đổi lần thứ 03 ngày 20 tháng 12 năm 2013 với vốn điều lệ 405.000.000.000 đồng và vốn điều lệ thực góp là 365.050.000.000 đồng.

1.3 Quá trình tăng vốn

Thời gian	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (Triệu đồng)	Đối tượng phát hành	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
Khi thành lập: 02/11/2007	300.000				
Đợt 1: Năm 2014	365.050	65.050	- Cổ đông hiện hữu - Nhà đầu tư khác.	Phát hành riêng lẻ cho 08 nhà đầu tư: - Số lượng phát hành: 6.505.000 cổ phần - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 08/10/2012.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2012. - Công văn số 1458/UBCK-QLPH ngày 11/05/2012. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700688013 thay đổi lần thứ 3 ngày 20/12/2013. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ ngày 08/10/2012.

Nguồn: CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

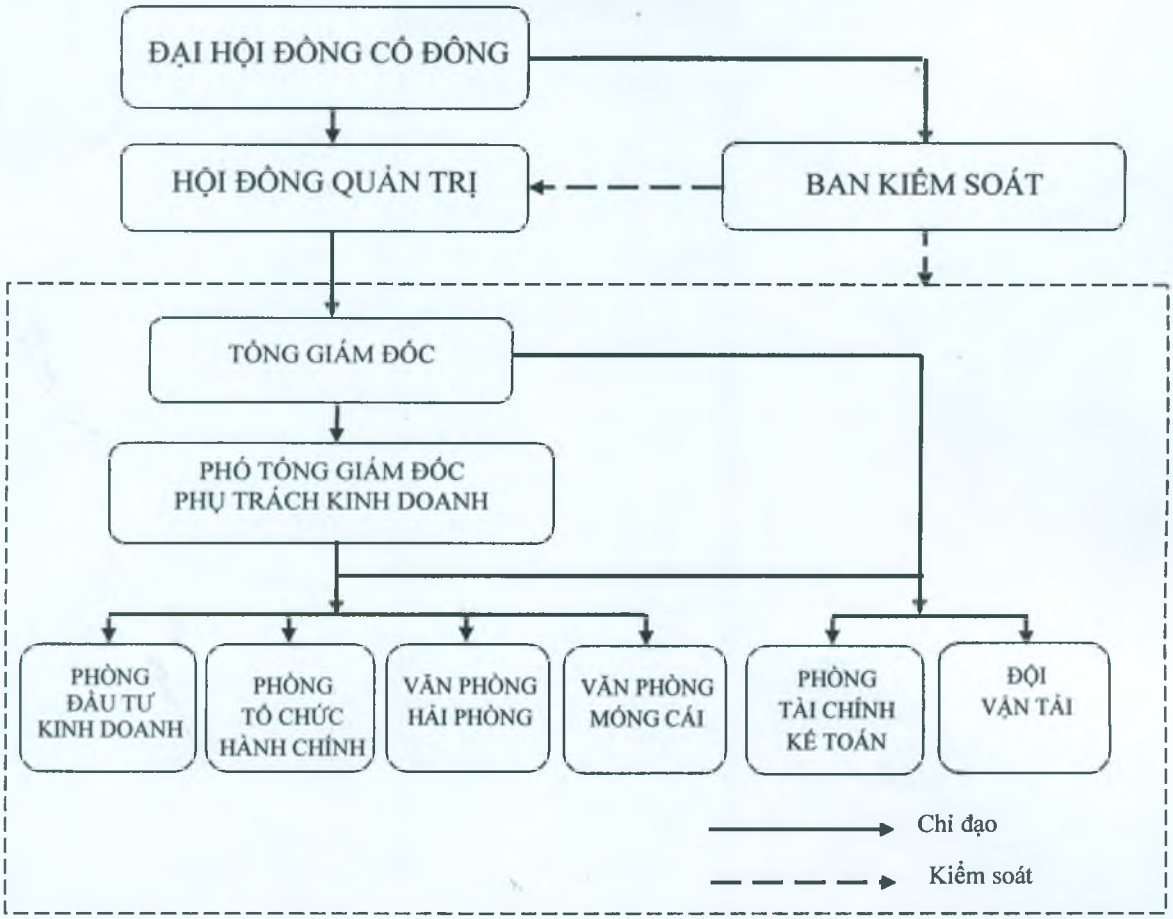

Diễn giải sơ đồ

Hiện nay Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân là Điều lệ Công ty. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân bao gồm:

❖ **Đại Hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty và có quyền quyết định thông qua những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

+ *Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Có nhiệm vụ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; Thông qua phương án sử dụng vốn và tài sản của Công ty, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ; Thông qua báo cáo HĐQT và BKS về tình

hình hoạt động và kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty; Bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và BKS; Quyết định số lợi nhuận trích lập các quỹ, bổ sung vốn, lợi nhuận chia cho cổ đông; Biểu quyết chấp thuận tăng hoặc giảm vốn điều lệ; đối tượng mua cổ phần hoặc trái phiếu; số lượng, cơ cấu mỗi đợt phát hành; Quyết định thù lao của các thành viên HĐQT, BKS; Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ của Công ty;….

+ *Đại hội đồng cổ đông bất thường:* được triệu tập để xem xét giải quyết các vấn đề bất thường trong Công ty: Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Công ty; Xem xét, xử lý các vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh bất thường trong Công ty hoặc những vấn đề tranh chấp, tố tụng nghiêm trọng; Bãi miễn, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội, bao gồm 05 thành viên. Trong đó có 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 03 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ; Trình ĐHĐCĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy; Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty theo quy định của luật doanh nghiệp; Quyết định phê duyệt các phương án đầu tư vốn của Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc….

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và tài chính của Công ty; Tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Giám đốc điều hành trong quá trình thi hành nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết….

❖ Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và

tuân thủ Pháp luật; Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Các phòng ban chức năng gồm:**

Các phòng ban thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

✓ ***Phòng Tổ chức Hành chính:*** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện các mặt công tác:

- Tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác tổ chức sản xuất, bảo hộ lao động, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật.
- Thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người lao động theo đúng quy định của nhà nước.
- Tham mưu về nghiệp vụ quản trị văn phòng, hành chính, lưu trữ của Công ty.
- Thừa lệnh Tổng giám đốc hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc quản lý, sử dụng lao động, thực hiện định mức và thực hiện chính sách với người lao động, công tác quản trị văn phòng, lưu trữ hồ sơ tài liệu của các phòng ban, đơn vị..

✓ ***Phòng Tài chính Kế toán:*** Tham mưu giúp việc cho Ban Tổng giám đốc công ty trong các lĩnh vực:

- Tổ chức hướng dẫn, thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê và hạch toán trong Công ty theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng, bảo tồn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Phân tích tình hình tài chính, chiến lược tài chính của Công ty, dự toán lên kế hoạch huy động và sử dụng các nguồn vốn.

✓ ***Phòng Đầu tư Kinh doanh:*** Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:

Công tác Kế hoạch đầu tư:

- Nghiên cứu lập các dự án đầu tư, phân tích và đưa ra các phương án khả thi của dự án. Mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác kế hoạch ngắn, trung và dài hạn.

Công tác Kinh doanh thương vụ:

- Tạo hình ảnh, phát triển thương hiệu. Nghiên cứu, mở rộng thị trường, các chiến lược marketing, sản phẩm, khách hàng.
- Công tác thương vụ, pháp chế của Công ty.

✓ ***Đội vận tải:*** Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc công ty trong lĩnh vực:

- Quản lý hoạt động vận tải theo các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đảm bảo ATGT trong hoạt động vận tải.

✓ ***Văn phòng Móng Cái và Văn phòng Hải Phòng:***

- Là đầu mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan tại khu vực đặt văn phòng đại diện.
- Trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ và nhiệm vụ của Công ty trong các lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ vận tải và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 05/01/2017:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty hàng hải Việt Nam	Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội	20.655.000	56,58
2	Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh	Số 1 đường Cái Lân, Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	3.461.562	9,48
	Tổng cộng		**24.116.562**	**66,06**

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 05/01/2017 của CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoạt động theo hình thức công ty cổ phần lần đầu ngày 02/11/2007. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay mọi hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ.

3.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 05/01/2017

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	**Trong nước**	**1.373**	**36.505.000**	**100**
1	Tổ chức	03	25.916.562	70,99%
2	Cá nhân	1.370	8.750.000	29,01%
II	**Nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**
	Tổng cộng	**1.373**	**36.505.000**	**100**

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 05/01/2017 của CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

4.1 Công ty mẹ:

- Tên: **Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên**
- Địa chỉ: Tòa nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, Q.Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: (84.04) 35770825 Fax: (84.04) 35770850
- Giấy CNĐKKD số: 0100104595 Đăng ký lần đầu ngày 07/07/2010 Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/10/2015. Chuyển đổi từ công ty Nhà nước "Tổng công ty hàng hải Việt nam" theo Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 25/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ.
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.693.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 5.757.470.953.929 đồng
- Tỷ lệ vốn góp tại Công ty: Tại thời điểm 31/12/2015, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ 20.655.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân, chiếm tỷ lệ 56,58% vốn điều lệ thực góp.
- Hoạt động kinh doanh chính:
  + Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
  + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
+ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
+ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;
+ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
+ Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác;
+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
+ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
+ Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khai thác;
+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử đụng đất thuộc chủ sở hữu, hoặc đi thuê;
+ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

4.2 Công ty liên kết:

- Tên: **Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ quốc tế Cái Lân (CICT)**
- Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi cháy, thành phố Hạ long, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: (84.203) 3 896 000 Fax: (84.203) 3 515 660
- Giấy CNĐKKD số: 5700884515 đăng ký lần đầu ngày 03/06/2008 đăng ký thay đổi lần 4 ngày 07/03/2016
- Vốn điều lệ đăng ký: 833.970.984.576 đồng tương đương 49.980.392 đô la Mỹ tại ngày đăng ký 03/06/2008
- Vốn điều lệ thực góp: 944.931.918.576 đồng tương đương 49.980.392 đô la Mỹ tại ngày 31/12/2016.
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết: Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân đang nắm giữ 50,08% vốn của Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ quốc tế Cái Lân.
- Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng, trang bị và vận hành khai thác cảng biển; Dịch vụ kho bãi; Dịch vụ lô-gi-stic.

5. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân hiện tại được thực hiện chủ yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các vùng phụ cận. Các hoạt động chính bao gồm:

Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng container:

- Vận tải hàng hóa nhập khẩu bằng container từ Cảng Quảng Ninh/ Hải phòng đến các khu công nghiệp
- Vận tải hàng hóa xuất khẩu bằng container từ nhà máy tại các khu công nghiệp đến Cảng Quảng Ninh/ Hải phòng

- Vận tải hàng hóa tạm nhập tái xuất bằng container từ Cảng Quảng Ninh/ Hải phòng đến các cửa khẩu đường bộ Việt Trung và ngược lại

Dịch vụ vận chuyển, tập kết, lưu kho bãi, xuất hàng hóa lên tầu tại cảng Cái Lân:

- Vận chuyển, thuê ngoài vận chuyển hàng Dăm gỗ từ các Công ty chế biến dăm gỗ tập kết tại các bãi khu vực Cảng Cái lân, Lưu bãi, bốc xúc lên xe vận chuyển, xuất hàng xuống tầu
- Vận chuyển, thuê ngoài vận chuyển hàng xi măng / clinke từ các Công ty sản xuất xi măng khu vực Quảng Ninh tập kết tại các kho/bãi khu vực Cảng Cái lân, Lưu bãi, bốc xúc lên xe vận chuyển, xuất hàng xuống tầu tại Cảng Cái Lân

Dịch vụ hải quan và hỗ trợ thông quan:

- Thay mặt chủ hàng làm các thủ tục với cơ quan chức năng trong việc xuất nhập khẩu hàng hóa
- Tổ chức phương án giao nhận, vận chuyển hàng hóa tại khu vực cảng Cái Lân/ Hải Phòng.

Dịch vụ Đại lý tầu biển, Dịch vụ lai dắt tầu biển:

- Thay mặt chủ tầu biển làm các thủ tục hành chính đảm bảo cho tầu ra/vào vùng neo/cảng biển đúng theo các quy định của Nhà nước
- Cung cấp dịch vụ lai dắt hàng hải cho tầu biển ra/vào khu vực neo đậu và cập/rời bến cảng theo Quy định nhà nước về hàng hải.

Cho thuê bất động sản.

- Cho thuê 01 khu đất bao gồm quyền sử dụng đất và chi phí tôn tạo mặt bãi làm khu hậu phương các bến tại cảng Cái Lân

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm 2015 và năm 2016.

ĐVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
1	Tổng tài sản	57.426.018.014	55.249.492.020	(3,79%)
2	Vốn chủ sở hữu	(62.860.280.480)	(64.164.186.831)	-
3	Doanh thu thuần	69.964.735.108	51.507.649.075	(26,38%)
4	Lợi nhuận từ HĐKD	(155.776.002.174)	(2.043.186.980)	-
5	Lợi nhuận khác	1.059.620.678	739.280.629	(30,23%)
6	Lợi nhuận trước thuế	(154.716.381.496)	(1.303.906.351)	-
7	Lợi nhuận sau thuế	(154.716.381.496)	(1.303.906.351)	-
8	Giá trị sổ sách	(1.722)	(1.758)	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

Vấn đề (đơn vị kiểm toán) cần nhấn mạnh tại BCTC kiểm toán năm 2016:

Mặc dù không đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 20 trong Báo cáo tài chính về khoản lỗ sau thuế chưa phân phối lũy kế của Công ty đến ngày 31/12/2016 là 443.217.922.927 đồng, đã vượt Vốn chủ sở hữu số tiền 64.164.186.831 đồng, điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày theo giả định hoạt động liên tục.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của công ty trong ngành

Là công ty con của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam (Vinalines) đồng thời một trong ba cổ đông sáng lập ra công ty là Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, CPI có sự hậu thuẫn to lớn từ phía công ty mẹ Vinalines về vốn cũng như có nền tảng kiến thức chắc chắn, kinh nghiệm lâu năm về lĩnh vực khai thác cảng biển từ cổ đông sáng lập.

CPI có tình hình tài chính mạnh, có vốn để đầu tư những dự án quan trọng cùng các trang thiết bị hiện đại để phát triển công ty.

Đặc biệt, năng lực cạnh tranh của công ty nằm ở đội ngũ cán bộ công nhân viên (CBCNV) có trình độ và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác cảng và hoạt động logistics. Nguồn lực quan trọng nhất của doanh nghiệp đã mang lại cho CPI một hệ thống chăm sóc khách hàng chất lượng và toàn diện. Bằng chiến lược đào tạo và giữ người tài, CPI ít có biến động về Nhân sự, rất ít các trường hợp chấm dứt hợp đồng hay nghỉ việc. Nhân sự chủ chốt tại CPI lại có kiến thức, thâm niên về xử lý công việc trong ngành Logistics. Ngoài ra, CPI còn chú trọng xây dựng chiến lược đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu, phù hợp với yêu cầu kinh doanh và bắt kịp xu thế phát triển của Việt Nam và thế giới. Chính sách đãi ngộ tốt của CPI đã đem lại kết quả tốt trong động viên nhân viên, nhờ đó bộ máy tổ chức hoạt động suôn sẻ, thống nhất; uy tín của CPI ngày càng được khẳng định và tăng cường thông qua chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ CPI.

Là đối tác đóng góp 50,08% cổ phần tại Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân, liên doanh với tập đoàn SSA Marine của Hoa Kỳ khai thác các bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân, CPI có lợi thế cạnh tranh đặc biệt trong việc phát triển các dịch vụ logistics cảng biển tại khu vực phía Bắc Việt Nam.

Các bến Cảng 2,3 và 4 cảng Cái Lân là cảng container nước sâu được đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế và thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Cái Lân đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt bằng Quyết định số 483/QĐ-TTg ngày 25/07/1996 Cảng bao gồm 7 bến với chiều dài cầu bến là 1380 m.

CICT sở hữu bến cảng có chiều dài cầu bến 594 m độ sâu luồng vào -10 m, độ sâu trước

bến – 13 m, có khả năng tiếp nhận tầu 3.500 TEUs; Bãi container 18,1 ha; 04 cẩu giàn STS post panama tầm với 17 hàng sức nâng 68 tấn dưới khung/100 tấn dưới móc cẩu; 12 cẩu khung e-RTG; 03 xe nâng chụp; 04 xe nâng vỏ; 28 xe tải và các thiết bị hỗ trợ khác.

Năng suất xếp dỡ container đẳng cấp thế giới với 40 container/giờ/cẩu.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Quy hoạch cũng nêu rõ mục tiêu của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, kinh tế hàng hải đứng thứ hai và sau 2020 kinh tế hàng hải đứng đầu trong 5 lĩnh vực phát triển kinh tế biển; đồng thời góp phần củng cố an ninh, quốc phòng của đất nước.

Trên cơ sở các phân tích về các nhân tố tác động đến sự thành công của cảng biển cũng như xu hướng phát triển cảng biển khu vực châu Á – Thái Bình Dương và Việt Nam, cùng với cơ sở từ Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến 2030 thì các định hướng phát triển hàng hải và cảng biển Việt Nam tập trung.

Phát triển kinh tế vận tải biển:

- Về vận tải biển, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đường biển, đáp ứng nhu cầu vận tải biển nội địa, nâng cao thị phần vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu đạt 27-30%, kết hợp chở thuê hàng hóa nước ngoài trên các tuyến vận tải quốc tế.
- Khối lượng do đội tàu Việt Nam đảm nhận khoảng 85-91 triệu tấn vào năm 2015; 140-153 triệu tấn vào năm 2020; khoảng từ 237-270 triệu tấn vào năm 2030; số lượng hành khách (bao gồm vận chuyển hành khách trên các tuyến ven biển nội địa, tuyến từ bờ ra đảo và tuyến giữa các đảo) đạt khoảng 05 triệu lượt người vào năm 2015; 08-09 triệu lượt người vào năm 2020 và năm 2030 tăng 1,5 lần so với năm 2020.
- Phát triển đội tàu biển Việt Nam theo hướng hiện đại, chú trọng phát triển các loại tàu chuyên dùng (tàu container, hàng rời, hàng lỏng...) có trọng tải lớn. Đến năm 2015, tổng trọng tải đội tàu đạt khoảng từ 4,7-5,2 triệu DWT và khoảng từ 6,8-7,5 triệu DWT vào năm 2020. Từng bước trẻ hóa đội tàu biển Việt Nam đến năm 2020 đạt độ tuổi bình quân 12 năm.
- Về công nghiệp tàu thủy, đến năm 2020, phát triển ngành công nghiệp tàu thủy nước ta đạt mức tiên tiến trong khu vực, đóng mới được tàu hàng trọng tải đến 300.000 DWT, các tàu khách, tàu dịch vụ dầu khí, tàu cứu hộ cứu nạn, bảo đảm hàng hải, công trình....

Phát triển hệ thống cảng biển:

Về định hướng phát triển hệ thống cảng biển trong giai đoạn tới, ngoài việc nâng cấp, đầu tư chiều sâu, phát huy hết công suất, hiệu quả của các cảng hiện hữu, cần tập trung vào việc xây dựng cảng trung chuyển quốc tế, cảng cửa ngõ quốc tế tại các vùng kinh tế trọng điểm, một số cảng nước sâu chuyên dụng xếp dỡ container, than quặng và dầu quy mô lớn, trang thiết bị hiện đại... cụ thể:

- Khoảng từ 400-410 triệu tấn/năm (trong đó hàng tổng hợp, container từ 275-280 triệu tấn/năm) vào năm 2015.
- Khoảng từ 640-680 triệu tấn/năm (trong đó hàng tổng hợp, container từ 375-400 triệu tấn/năm) vào năm 2020.
- Khoảng từ 1.040-1.160 triệu tấn/năm (trong đó hàng tổng hợp, container từ 630-715 triệu tấn/năm) vào năm 2030.

Thương mại quốc tế giữa Việt Nam và thế giới đã có những sự phát triển mạnh mẽ, và đây thực sự trở thành một điều kiện rất thuận lợi cho sự phát triển ngành vận tải đường biển của Việt Nam. Và trong quá trình phát triển đó, yêu cầu về việc phát triển dịch vụ vận tải biển theo hướng hiện đại hóa với chất lượng ngày càng cao, chi phí hợp lý, an toàn, hạn chế ô nhiễm môi trường và tiết kiệm năng lượng; tăng sức cạnh tranh của vận tải biển là rất cần thiết để ngành vận tải biển Việt Nam có thể chủ động hội nhập và mở rộng thị trường vận tải biển trong khu vực và trên thế giới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 47 người được phân loại như sau:

Cơ cấu lao động tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn	**47**	**100**
- *Trình độ Đại học, trên Đại học*	23	48,93
- *Trình độ Cao đẳng, Trung cấp*	4	8,51
- *Trình độ khác*	20	42,55
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	**47**	**100**
- *HĐLĐ không thời hạn*	22	46,8
- *HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng*	25	53,2
- *HĐLĐ dưới 12 tháng*	0	0%
Phân theo giới tính	**48**	**100**
- *Nam*	37	78,72
- *Nữ*	10	21,28

(Nguồn: CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

8.2 Chính sách đối với người lao động:

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h00'. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trợ cấp thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

❖ Chính sách lương

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao. Mức thu nhập bình quân năm 2016 của CBCNV trong Công ty là 9.300.000 đồng/người/tháng.

❖ Chế độ phúc lợi xã hội

Công ty luôn cam kết và đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ cán bộ công nhân viên theo đúng chính sách chế độ quy định, Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định. Ngoài ra, hàng năm Công ty có tổ chức tham quan nghỉ mát và tặng thưởng nhân dịp lễ của đất nước, Tết nguyên đán thưởng tháng lương thứ 13. Đối với cá nhân hoàn thành tốt, xuất sắc công việc công ty cũng có khen thưởng động viên.

❖ **Chính sách đào tạo và tuyển dụng**

Công ty tiến hành tuyển dụng công khai nhân viên theo quy chế của Công ty đề ra. Ứng với từng vị trí tuyển dụng đều phải có yêu cầu cụ thể, rõ ràng và đều trải qua các bước sơ tuyển như xét duyệt hồ sơ, phỏng vấn, thử việc.

9. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Năm 2015-2016, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức do kết quả hoạt động kinh doanh bị lỗ lũy kế.

10. Tình hình tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ ***Trích khấu hao tài sản cố định***

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	**Thời gian khấu hao (năm)**
Nhà xưởng, vật kiến trúc	11
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	**Năm**
Phần mềm kế toán	02 – 03

❖ ***Thanh toán các khoản nợ đến hạn***

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

❖ ***Các khoản phải nộp theo luật định***

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

❖ ***Trích lập các quỹ theo luật định***

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ qua các năm:

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	2.340.736.096	2.340.736.096
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	163.000.000	163.000.000
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.721.292	1.721.292

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

❖ ***Tổng dư nợ vay***

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	**2.052.110.000**	**-**
Vay ngắn hạn	2.052.110.000	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hạ Long	*1.252.110.000*	-
- Công Ty TNHH Giang Tùng	*800.000.000*	-
II. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	**-**	**-**

(Nguồn: BCTC kiểm toán BCTC 2016 của CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

❖ ***Các khoản phải thu***

ĐVT: Đồng

Các khoản phải thu	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu khách hàng	13.328.320.680	11.226.418.208
Trả trước cho người bán	200.603.495	82.621.000
Phải thu ngắn hạn khác	294.464.002	663.192.971
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(99.500.698)	(278.364.049)

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

❖ ***Các khoản phải trả***

ĐVT: Đồng

Các khoản phải trả	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	**15.446.589.901**	**17.164.306.098**
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.052.110.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn	12.658.295.016	11.564.871.915
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	3.993.929.179
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	211.423.149
Phải trả người lao động	449.876.364	515.046.490
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.182.548	620.882.473
Phải trả ngắn hạn khác	283.404.681	256.431.600
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.721.292	1.721.292
Nợ dài hạn	**104.839.708.593**	**102.249.372.753**
Chi phí phải trả dài hạn	18.165.129.922	17.736.873.262
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	86.674.578.671	84.512.499.491

(Nguồn:(BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

❖ ***Đầu tư tài chính dài hạn***

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	473.212.674.000	473.212.674.000
Dự phòng đầu tư tài chính dặi hạn	(473.212.674.000)	(473.212.674.000)

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,02	0,99
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,99	0,97
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	209,46	216,14
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	(191,36)	(186,11)
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	155,21	125,69
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,22	0,91
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(221,13)	(2,53)
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	%	-	-
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(269,42)	(2,31)
Tỷ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(222,65)	(3,97)

(Nguồn: BCTC kiểm toán BCTC 2016 của CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

(*): Do vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế âm nên không tính chỉ tiêu này

11. Tài sản

11.1 Tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

ĐVT: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
I. Tài sản cố định hữu hình	**19.038.455.223**	**5.614.888.809**	**29,49**
- Máy móc, thiết bị	1.952.280.000	1.661.049.151	85,08
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	16.873.899.223	3.953.839.658	23,43
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	212.276.000	-	-
II. Tài sản cố định vô hình	**71.580.000**	-	-
- Phần mềm máy tính	71.580.000	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

11.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (*)	1.400.000.000	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân)

(*): Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ngày 01/01/2016 của Công ty là chi phí mua tài sản cố định "02 máy ủi KOMATSU". Tài sản đưa vào sử dụng đầu tháng 03/2016.

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ thực góp	365.050.000.000	-	365.050.000.000	-
Doanh thu thuần	62.000.000.000	20,37%	70.000.000.000	12,9%
Lợi nhuận sau thuế	800.000.000	-	1.000.000.000	25%

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,29%	-	1,43%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,22%	-	0,27%	-
Cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn:Kế hoạch do CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân đề ra đã thông qua ĐHĐCĐ)

12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bám sát thị trường, đảm bảo tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ tốt nhất đặc biệt là Đội vận tải, đầu tư thêm về số lượng cũng như nâng cao về chất lượng của các phương tiện vận tải. Chú trọng đào tạo đội ngũ lái xe có trình độ tay nghề cao, ý thức kỷ luật tốt. Xây dựng cơ chế tiền lương, thưởng, kịp thời khuyến khích người lao động phát huy trách nhiệm và tinh thần sáng tạo trong hoạt động kinh doanh.

Mở rộng hướng cung cấp dịch vụ đối với các mặt hàng khác (ngoài xi măng và dăm gỗ), các doanh nghiệp (ngoài khu vực cảng Cái Lân). Tập trung khai thác dịch vụ đối với các trang thiết bị hiện có như đội xe vận tải.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn. Đặc biệt là việc tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho công tác marketing, để từ đó tập trung đẩy mạnh công tác marketing, quảng bá thương hiệu, tìm kiếm các nguồn hàng, dịch vụ mới, đồng thời thực hiện tốt những hợp đồng đã ký và sẽ ký kết với các khách hàng .

Tiếp tục xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa Công ty với đối tác, khách hàng trong quá trình triển khai các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng cường xây dựng sự đoàn kết, xây dựng và triển khai nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Quản lý tốt và cắt giảm tối đa các chi phí, triệt để tiết kiệm, tiếp tục xây dựng các định mức chi phí trong toàn công ty nói chung và Đội vận tải nói riêng để từ đó tiết kiệm, giảm chi phí đầu vào đến mức thấp nhất tạo điều kiện cho việc giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh thu hút được nhiều khách hàng mở rộng lĩnh vực kinh doanh và cung cấp dịch vụ để đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- ***Chiến lược phát triển của Công ty:***

- Thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng cảng biển bao gồm các bến cảng 2,3,4 Cảng Cái Lân, mở rộng Cảng Cái lân thêm bến 8, 9 và xây dựng khu hậu phương Cảng Cái lân.
- Thực hiện kinh doanh vận tải hàng hoá đường bộ, đường thuỷ và đường biển, kinh doanh các dịch vụ sau cảng và các dịch vụ logistics.

- ***Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.***

- Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân được thành lập để huy động nguồn vốn cho hoạt động đầu tư phát triển các cầu bến 2,3,4 Cảng Cái Lân, kinh doanh có hiệu quả và đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông. Việc thành lập Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân giai đoạn đầu đáp ứng nhu cầu hàng hóa thông qua cụm cảng phía Bắc và Cảng Quảng Ninh, đặc biệt là hàng container.
- Đầu tư xây dựng các bến số 2,3,4 Cảng Cái Lân theo quy hoạch nhằm đưa Cảng Cái Lân phát triển trở thành đầu mối giao thông vận tải của Quảng Ninh và khu vực phía Bắc tạo động lực phát triển KT-XH tỉnh Quảng Ninh và khu vực phía Bắc
- Phối hợp và chỉ đạo Công ty TNHH cảng Công-ten-nơ quốc tế Cái Lân (CICT) triển khai công tác vận hành, khai thác bến 2,3 và 4 đạt kế hoạch đề ra.
- Thúc đẩy hoạt động kinh doanh các dịch vụ trước và sau cảng ngày một phát triển, góp phần thu hút lượng hàng hóa thông qua cảng ngày một tăng cao tạo bước tiền đề vững chắc cho việc phát triển hệ thống Cảng biển Việt đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

▪ ***Chiến lược phát triển trung và dài hạn.***

- Việc chọn lựa đối tác liên doanh SSA Holdings International – Vietnam Inc. Là công ty của Tập đoàn hàng hải lớn của Hoa Kỳ cùng đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các bến 2,3,4 Cảng Cái Lân là một lợi thế để Công ty có thể tiếp cận các công nghệ quản lý và điều hành khai thác cảng một cách quy mô, có hiệu quả.
- Xây dựng hệ thống các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ kinh doanh phục vụ khai thác cảng, hệ thống giao nhận vận tải đa phương thức ...
- Căn cứ chiến lược phát triển hệ thống cảng biển đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 tại khu vực Cảng Cái Lân với quy mô 9 bến đã được Chính phủ phê duyệt. Cùng với hệ thống đường bộ Hạ Long – cửa khẩu quốc tế Móng Cái, đường sắt Hà Nội –Yên Viên – Cái Lân và các hệ thống luồng lạch ra, vào khu vực Cảng Cái Lân đã được xây dựng đồng bộ và để mở rộng qui mô khai thác Cảng Cái Lân; Công ty đã thực hiện bước đầu xây dựng chiến lược kinh doanh là tiếp tục huy động các nguồn vốn đầu tư mở rộng Cảng Cái Lân về phía hạ lưu xây dựng các bến 8,9 Cảng Cái Lân và phát triển các dịch vụ hỗ trợ sau cảng.

▪ ***Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.***

- Tạo công ăn việc làm ổn định cho khoảng 600 lao động trực tiếp.
- Thu hút lượng hàng hóa thông qua khu vực Cảng Cái Lân qua đó thúc đẩy các mảng dịch vụ liên quan trước và sau cảng biển cùng phát triển.
- Hệ thống luồng lạch thường xuyên được nạo vét theo định kỳ đảm bảo tàu thuyền ra vào làm hàng tại cảng Cái Lân được thuận tiện, đạt hiệu quả cao giúp giữ gìn ổn định môi trường khu vực.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1 Danh sách Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 05 thành viên, trong đó 01 thành viên HĐQT điều hành và 04 thành viên HĐQT không điều hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Minh Khôi	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Bùi Quang Đạo	Phó Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Phạm Văn Toàn	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
5	Đặng Thị Hồng Phương	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

1.2 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Minh Khôi - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Lê Minh Khôi
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/11/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Đội Cấn – Quận Ba Đình – Hà Nội
- CMTND số: 011109803, Nơi cấp: CA Hà Nội, Ngày cấp: 05/08/2013
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải đường sắt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Phó trưởng Ban kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
  - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Cam Ranh
  - Phó Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ quốc tế Cái Lân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1998 đến 04/1994	Công ty dịch vụ vận tải Trung ương – Bộ GTVT	Chuyên viên Phòng Kế hoạch nghiệp vụ
04/1994 đến 10/1994	Công ty dịch vụ vận tải Trung ương – Bộ GTVT	Trưởng Chi nhánh Hải Phòng
10/1994 đến 12/2000	Văn phòng đại lý hãng DANZAS về vận tải quốc tế	Phó trưởng văn phòng
01/2001 đến 12/2001	Công ty CP VINAFCO	Phó Giám đốc Xí nghiệp vận tải biển VINAFCO
01/2002 đến 04/2003	Công ty CP VINAFCO	Trưởng phòng Thị trường Kế hoạch Đầu tư
05/2003 đến 11/2004	Công ty CP VINAFCO	Trưởng phòng Vận tải Container
11/2004 đến 05/2008	Công ty vận tải Biển Đông	Giám đốc Trung tâm Vận tải Container
05/2008 đến 03/2010	Công ty vận tải Biển Đông	Trưởng Phòng Kế hoạch và phát triển Kinh doanh
03/2010 đến 12/2014	Công ty TNHH MTV vận tải Biển Đông	Phó Tổng giám đốc
12/2014 đến 05/2017	Tổng Công ty hàng hải Việt Nam	Phó trưởng ban phụ trách - Ban quản lý cảng biển và dịch vụ hàng hải
Từ 06/2015 đến nay	Công ty CP Cảng Cam Ranh	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 05/2017 đến nay	Tổng Công ty hàng hải Việt Nam	Phó trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
Từ 05/2017 đến nay	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Chủ tịch HĐQT
Từ 05/2017 đến nay	Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ quốc tế Cái Lân	Phó Chủ tịch HĐTV

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
  - Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam: 7.513.200 cổ phiếu, chiếm 20,58% vốn điều lệ thực góp
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ông Bùi Quang Đạo – Phó Chủ tịch Hội Đồng quản trị

- Họ và tên: Bùi Quang Đạo
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/07/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- CMTND số: 100807003, Nơi cấp: CA Quảng Ninh, Ngày cấp: 15/01/2013.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 5/1989 đến 02/1995	Cảng Quảng Ninh	Nhân viên phòng Kế hoạch - Thương vụ
Từ 3/1995 đến 10/1996	Cảng Quảng Ninh	Phó trưởng phòng Kế hoạch – Thương vụ
Từ 11/1996 đến 6/1997	Cảng Quảng Ninh	Quyền trưởng phòng Kế hoạch – Thương vụ
Từ 7/1997 đến 9/2003	Cảng Quảng Ninh	Trưởng phòng Kế hoạch – Thương vụ
Từ 10/2003 đến 10/2007	Cảng Quảng Ninh	Phó Giám đốc
Từ 11/2007 đến 02/2013	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc
Từ 02/2013 đến 08/2014	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc
Từ 06/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 08/2014 đến nay	Công ty CP Cảng Quảng Ninh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 58.860 cổ phiếu, chiếm 0,16 % vốn điều lệ thực góp
  - Sở hữu đại diện cho Công ty CP Cảng Quảng Ninh: 3.461.562 cổ phiếu, chiếm 9,48% vốn điều lệ thực góp
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Thúy	Vợ	25.000	0,068

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ông Nguyễn Tuấn Hải – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/06/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 33 Tổ 6 Giáp Lục, P.Tân Mai, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
- CMTND số 001083000534 , Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 22/4/2013
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Chuyên viên cấp 2 - Ban Tổ chức Tiền lương – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
  - Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Vinalines Đình Vũ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2006 đến 9/2011	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Cán bộ Ban Tổ chức Tiền lương
Từ 9/2011 đến 9/2013	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Phó Trưởng Phòng Tổ chức Đào tạo - Ban Tổ chức Tiền lương
Từ 02/2015 đến nay	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên cấp 2 - Ban Tổ chức Tiền lương
Từ 04/2013 đến nay	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Ủy viên HĐQT
Từ 11/2015 đến nay	Công ty CP Cảng Vinalines Đình Vũ	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
    - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
    - Sở hữu đại diện Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam: 6.570.900 cổ phiếu, chiếm 18% vốn điều lệ thực góp.
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ông Phạm Văn Toàn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên: Phạm Văn Toàn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/05/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1- Khu 4D – Phường Hồng Hải – Hạ Long – Quảng Ninh
- CMTND số 100807010, Nơi cấp: CA Quảng Ninh, Ngày cấp: 05/03/2006
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vật tư
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 5/1989 đến 8/2001	Cảng Quảng Ninh	Nhân viên phòng Khoa học kỹ thuật
Từ 9/2001 đến 10/2004	Cảng Quảng Ninh	Phó phòng Vật tư
Từ 11/2014 đến 4/2008	Cảng Quảng Ninh	Trưởng phòng Vật tư
Từ 5/2008 đến 4/2009	Cảng Quảng Ninh	Phó phòng Khoa học công nghệ vật tư
Từ 5/2009 đến 12/2013	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Phó Tổng giám đốc
Từ 12/2013 đến 4/2016	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Tổng giám đốc
Từ 4/2013 đến nay	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
    - Sở hữu cá nhân: 300.000 cổ phiếu, chiếm 0,82% vốn điều lệ thực góp
    - Sở hữu đại diện Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam: 6.570.900 cổ phiếu, chiếm 18% vốn điều lệ thực góp.
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị; Lương Tổng giám đốc.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Bà Đặng Thị Hồng Phương – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Đặng Thị Hồng Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/07/1957
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 308 B5 Tập thể Nghĩa Tân, Cầu Giấy, TP Hà Nội
- CMTND số 011217661, Nơi cấp: CA Hà Nội, Ngày cấp: 08/08/2009
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
    - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1981-1990	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán
1990-1994	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Chuyên viên Phòng Tái Bảo hiểm
1994-1998	Công ty Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Trưởng phòng Tái Bảo hiểm Phi hàng hải
1998-2001	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Trưởng phòng Đầu tư vốn
2001-2005	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Giám đốc Trung tâm Đầu tư
2006-04/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đầu tư
Từ 05/2007 đến 05/2010	Công ty Quản lý Quỹ SSI	Tổng giám đốc

Từ 03/2011 đến 12/2011	Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội	Trưởng Ban KH - ĐT
Từ 28/12/2011 đến 04/2013	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán An Bình	Quyền Tổng giám đốc
Từ 10/04/2013 đến 01/2016	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán An Bình	Tổng giám đốc
Từ 05/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Thành viên HĐQT
Từ 29/01/2016 đến nay	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán An Bình	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
  - Sở hữu đại diện cho Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội: 1.800.000 cổ phiếu, chiếm 4,93% vốn điều lệ thực góp.
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát

2.1 Danh sách Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) có 03 thành viên. Cụ thể.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Thị Thanh Duyên	Trưởng ban kiểm soát
2	Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên ban kiểm soát
3	Phạm Thị Hoa	Thành viên ban kiểm soát

2.2 Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban kiểm soát:

Bà Vũ Thị Thanh Duyên – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Vũ Thị Thanh Duyên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/01/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đội 1, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội
- CMTND số 013509827, Nơi cấp: CA Hà Nội, Ngày cấp: 02/03/2012.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chuyên viên cấp 2 Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2001 đến nay	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên cấp 2 Ban Tài chính Kế toán
Từ 04/2013 đến nay	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phiếu, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Bà Trần Thị Kiều Oanh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Trần Thị Kiều Oanh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/11/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 27 ngõ 73 phố 8/3 phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- CMTND số số 001176003005 Nơi cấp: Cục Cảnh sát, Ngày cấp: 2611/2014
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Phó trưởng Ban tổ chức Tổ chức tiền lương – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 9/1999 đến 11/1999	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Tập sự tại Ban Tổ chức Tiền lương
Từ 12/1999 đến 6/2014	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban Tổ chức Tiền lương
Từ 6/2014 đến nay	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Phó trưởng Ban Ban Tổ chức Tiền lương
Từ 4/2013 đến nay	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
    - Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phiếu, chiếm 0,017% vốn điều lệ thực góp
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Bà Phạm Thị Hoa – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phạm Thị Hoa
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 27/08/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Anh Đào- Bãi Cháy – Hạ Long – Quảng Ninh
- CMTND số 100577583 , Nơi cấp: CA Quảng Ninh, Ngày cấp: 07/07/1999
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kê stoans
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
    - Nhân viên Kế toán Công ty CP Cảng Quảng Ninh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/2005 đến 12/2012	Cảng Quảng Ninh	Nhân viên giao nhận thống kê - Xí nghiệp giao nhận và kho bãi
Từ 01/2013 đến 11/2016	Công ty CP Cảng Quảng Ninh	Nhân viên thu cước Phòng tài chính kế toán
Từ 12/2016 đến nay	Công ty CP Cảng Quảng Ninh	Nhân viên Kế toán Phòng tài chính kế toán
Từ 05/2017 đến nay	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
    - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ thực góp
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3. Sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc:

3.1 Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

Ban Giám đốc có 02 thành viên, trong đó có 1 Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Toàn	Tổng giám đốc
2	Nguyễn Bá Sơn	Phó Tổng giám đốc

3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc

Ông Phạm Văn Toàn – Tổng giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục 1.2

Ông Nguyễn Bá Sơn – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Bá Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/9/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Hoằng Thái, Hoằng Hóa, Thanh Hóa
- CMTND số 172757684, Nơi cấp: CA Thanh Hóa, Ngày cấp: 30/01/2004
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2/1997 đến 10/2000	Cảng Quảng Ninh	Nhân viên phòng Kế hoạch thương vụ
Từ 10/200 đến 11/2003	Cảng Quảng Ninh	Nhân viên phòng Tổ chức cán bộ
Từ 11/2003 đến 10/2004	Cảng Quảng Ninh	Nhân viên đội giao nhận kho hàng
Từ 10/2004 đến 4/2008	Cảng Quảng Ninh	Phó giám đốc Công ty giao nhận và kinh doanh kho bãi
Từ 8/2008 đến 5/2010	Cảng Quảng Ninh	Phó giám đốc Công ty xếp dỡ Container
Từ 5/2010 đến 11/2010	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Trưởng phòng Kinh doanh thương vụ

Từ 11/2010 đến 4/2013	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư
Từ 4/2013 đến nay	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ thực góp
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

4. Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng:

Ông Nguyễn Tư Thịnh – Kế toán trưởng.

- Họ và tên: Nguyễn Tư Thịnh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/07/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1b - khu 1 - phường Hùng Thắng – Hạ Long – Quảng Ninh
- CMTND số 100624183, Nơi cấp: CA Quảng Ninh, Ngày cấp: 20/11/2012
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/1996 đến 2/2004	Công ty xuất khẩu thủy sản 2 Quảng Ninh	Kế toán tổng hợp
Từ 2/2004 đến 5/2004	Công ty xuất khẩu thủy sản 2 Quảng Ninh	Phó phòng Kế toán
Từ 6/2004 đến 10/2005	Công ty CP Kiểm toán Quảng Ninh	Trưởng phòng nghiệp vụ kiểm toán BCTC
Từ 11/2005 đến 11/2008	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán độc lập Việt Nam	Phó Giám đốc
Từ 12/2008 đến nay	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
    - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung được thông qua trong các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ Hội đồng quản trị; chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, đặc biệt trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.
- Trong các năm tiếp theo, để nâng cao công tác quản trị, Công ty sẽ liên tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế và quy định mới phù hợp với các chuẩn mực tiên tiến nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng.
- Bên cạnh đó, Công ty sẽ chú trọng tới việc nâng cao năng lực nhân sự thông qua các khóa đào tạo, đào tạo lại đội ngũ CBCNV; Có chính sách thu hút nhân lực trình độ cao về làm việc; Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, phát huy tối đa năng lực của người lao động.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. BCTC kiểm toán năm 2016.

Hạ Long, ngày 17 tháng 7 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ MINH KHÔI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	TỔNG GIÁM ĐỐC	KẾ TOÁN TRƯỞNG
VŨ THỊ THANH DUYÊN	PHẠM VĂN TOÀN	NGUYỄN TƯ THỊNH